

Bản án số: 02/2019/HS-PT

Ngày 18-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương

Bà Hoàng Thị Minh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Ngô Văn L, Hoàng Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Văn L, sinh ngày 19/6/1995 tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Ngô Văn K (đã chết) và bà La Thị M, sinh năm 1971; có vợ: Lương Thị Đ, sinh năm 1992; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. Hoàng Văn S, sinh ngày 14/10/1990 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1969 và bà Lương Thị M2i, sinh năm 1974; có vợ: Đào Thị V, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 23/10/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- Người bào chữa: Bà Lại Khoa L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ

giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang bào chữa cho các bị cáo Ngô Văn L và Hoàng Văn S. *Có mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/10/2018, Ngô Văn L, trú tại thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang gọi điện cho anh vợ là Lương Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để hỏi mượn máy cưa xăng đi cắt gỗ (L không nói cho C biết cắt cây gỗ gì, ở đâu), C đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C mang máy cưa nhãn hiệu 365 do Trung Quốc sản xuất đến thôn N, xã K, huyện N cho L mượn, sau đó C đi tìm ong rùng.

Khoảng 02 giờ ngày 12/10/2018, L một mình mang theo máy cưa xăng đã mượn của anh C đi lên khu rừng đặc dụng tự nhiên LP (lô 36, khoảnh 348) thuộc thôn N, xã K, huyện N để cắt hạ cây gỗ nghiêng mà L đã phát hiện trước đó, với mục đích để xẻ lấy gỗ làm nhà. Đến nơi L phát dọn quanh gốc giật nõ máy cưa cắt một đường ngang thân cây, cách mặt đất 1,5m, L cắt trong khoảng thời gian khoảng 30 phút thì cây đổ, sau đó L về nhà và trả lại máy cưa xăng cho anh C (C không biết L sử dụng máy cưa để cắt gỗ nghiêng).

Đến khoảng 14 giờ ngày 18/10/2018, L gọi điện cho Hoàng Văn S ở cùng thôn và nói với S “ngày mai anh hộ em đi xẻ gỗ với”, S đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L trực tiếp sang lều của S hỏi mượn máy cưa xăng và nhờ S khoảng 02 giờ sáng ngày 19/10/2018 đi giúp L xẻ cây gỗ nghiêng do L đã cắt đổ từ trước về làm xà, kèo nhà thì S đồng ý, S đưa máy cưa xăng hiệu HUSQVARNA 365 của mình cho L mang về trước. Khoảng 02 giờ ngày 19/10/2018, L mang theo đèn pin; 01 thước đo (loại 5m); 01 đoạn dây dù; 01 can nhựa đựng xăng loại 05 lít, 02 chai dầu nhớt, 01 con dao quắm, 01 máy cưa xăng (đã mượn của S trước đó) kèm theo bộ lam xích đến gặp S và cùng nhau mang theo công cụ lên vị trí cây gỗ nghiêng mà ngày 12/10/2018 L đã cắt đổ. Đến nơi, L nói với S chỉ xẻ lấy 16 thanh xà (kích thước rộng 17cm, dài 6,4m, dày 06cm). Sau khi kiểm tra L và S thống nhất chỉ cần xẻ 01 đoạn thân cây nghiêng (tiếp giáp đoạn gốc) thì đủ 16 thanh xà với kích thước nêu trên. Sau khi lắp lam, xích vào máy cưa, L cầm đèn pin soi cho S xẻ cây gỗ, S dùng máy cưa cắt đoạn đầu thân cây nghiêng thành hai khúc, khúc gốc dài 2,2m, khúc thứ hai tiếp giáp khúc gốc dài 6,4m (Do khúc gốc bị khô lõi (bắc) nên cắt bỏ). Cắt khúc, kê đà xong S xẻ được ba thanh gỗ, có kích thước (rộng 17cm, dài 6,4m, dày 06cm) thì bị Tổ công tác Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng huyện N phát hiện, lập biên bản bắt quả tang (lúc này vào hồi 05 giờ 00 phút ngày 19/10/2018).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây, lý lịch gỗ (lập ngày 19/10/2018), sơ đồ vị trí các bị cáo khai thác gỗ trái phép đã xác định: Cây gỗ do Ngô Văn L và Hoàng Văn S khai thác trái phép là cây gỗ Nghiến (thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA), vị trí khai thác tại lô 36, khoảnh 348, đối tượng rừng đặc dụng tự nhiên LP, thuộc thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (khối lượng cây còn nguyên tại hiện trường 11,210 m³ gỗ tròn; 1,229 m³ gỗ xẻ). Phần gỗ do S tham gia khai thác trái phép có tổng khối lượng gỗ tròn là 4,620 m³ (trong đó, khối lượng gỗ tròn là 2,654m³; gỗ xẻ là 1,229m³, quy đổi ra gỗ tròn là 1,966 m³).

Tại Kết luận định giá số: 12/TBKL-HĐĐGTSTTHS ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: Số gỗ nghiến tròn, gỗ nghiến xẻ nhóm IIA bị sơ chế để lại hiện trường ngày 19/10/2018 có khối lượng quy ra gỗ tròn tổng là 4,620 m³ (trong đó, gỗ xẻ là 1,229m³, quy đổi ra gỗ tròn là 1,966 m³ và khối lượng gỗ tròn 2,654m³) có giá trị: 49.966.725 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng). Tổng giá trị thiệt hại cả cây gỗ nghiến bao gồm gỗ nghiến tròn, gỗ nghiến xẻ có tổng khối lượng gỗ tròn: 13,176m³ có giá trị là 140.051.442 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu, không trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn L và Hoàng Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 05 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/10/2018.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 23/10/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018, bị cáo Hoàng Văn S có đơn kháng cáo với nội dung giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, bị cáo Ngô Văn L có đơn kháng cáo với nội dung giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Văn L, Hoàng Văn S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo Ngô Văn L, Hoàng Văn S phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Văn L, Hoàng Văn S, cần giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội danh, các bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, sau khi xét xử sơ thẩm mỗi bị cáo đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn L và bị cáo Hoàng Văn S, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn S được hưởng án treo.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt, bị cáo Hoàng Văn S xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Văn L, Hoàng Văn S giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy có đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 12/10/2018 và ngày 19/10/2018 tại khu rừng đặc dụng tự nhiên LP, Thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (thuộc lô 36, khoảnh 348 đối tượng rừng đặc dụng tự nhiên). Ngô Văn L đã có hành vi khai thác trái phép 13,176m³ gỗ nghiến nhóm IIA, trị giá là 140.051.442 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng*); Hoàng Văn S đã có hành vi khai thác trái phép 4,620 m³ gỗ nghiến nhóm IIA, trị giá 49.966.725đồng (*Bốn mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng*).

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây nguy hại đến tài nguyên rừng, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vai trò, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Ngô Văn L đã có hành vi khai thác trái phép 13,176m³ gỗ nghiến nhóm IIA, trị giá là 140.051.442 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng*). Do vậy, bị cáo được xác định có vai trò cao hơn bị cáo S trong vụ án. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hoàng Văn S đã có hành vi khai thác trái phép 4,620 m³ gỗ nghiến nhóm IIA, trị giá 49.966.725 đồng (*Bốn mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng*). Bị cáo được xác định có vai trò thấp hơn bị cáo L trong vụ án. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ngô Văn L, Hoàng Văn S xuất trình biên lai nộp 200.000đ tiền tạm thu án phí sơ thẩm hình sự, ngoài ra các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, việc các bị cáo nộp tạm thu án phí hình sự sơ thẩm là trách nhiệm chấp hành bản án của các bị cáo, vì vậy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận đề nghị của các bị cáo và của người bào chữa cho các bị cáo.

[4] Các bị cáo Ngô Văn L, Hoàng Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn L và Hoàng Văn S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

- Căn cứ: Điểm e khoản 3 Điều 232; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*". Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/10/2018.

- Căn cứ: Điểm e khoản 2 Điều 232; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*". Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 23/10/2018.

Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn L, Hoàng Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/01/2019).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh T.Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;;
- Các bị cáo;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Ngọc Trung